

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày: 21 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Nghiêm và Ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 08/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 09/3/2018, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quang S**; sinh ngày 09 tháng 01 năm 1992 tại xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn TN, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Ng và bà Trần Thị L; có vợ: Lê Thị H, sinh năm 1984 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 06/12/2017 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Việt D; sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn ST, xã ĐĐ, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Việt D: Chị Hoàng Thị Tố U; sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn ST, xã ĐĐ, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh H; sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Tr B, xã Tr L, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

3. Chị Trần Thị H; sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 5, xã NS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Q; sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 1, xã NS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

5. Chị Phan Thị T; sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

6. Chị Bùi Thị Thúy K; sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường NH, thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn TA, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

8. Nghiêm Thị H; sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn TH, xã YH, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

9. Chị Bùi Thị T; sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn SL, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho chị Bùi Thị T: Ông Bùi Quang Tr; sinh năm 1971; nơi cư trú tại: Thôn ST, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Bùi Thị Bích L; sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn ĐĐ, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho chị Bùi Thị Bích L: Bà Lê Thị Ph; sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn ĐĐ, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Anh Dương Văn Ph; sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Th T, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

3. Anh Đậu Duy K; sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Anh Trần Đình H; sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

5. Anh Cao Bảo Th; sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

6. Anh Ngô Trí T; sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm 13, xã Tr S, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

7. Ông Trần Văn Ng; sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn Th N, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

8. Bà Trần Thị L; sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn Th N, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị H; sinh năm 1982; nơi cư trú: Thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Ông Trần Văn H; sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Th T, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Ng; sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn TA, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Hữu T; sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn S Th, xã ĐĐ, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Hữu T: Ông Nguyễn Giáo H; sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn S Th, xã ĐĐ, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên từ tháng 10/2017 đến tháng 11/ 2017, Trần Quang S đã 08 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản, cụ thể:

- Lần thứ 1: Vào một ngày (không nhớ) tháng 10 năm 2017, Trần Quang S sử dụng xe mô tô đi đến cửa hàng tạp hóa của anh Nguyễn Thanh H ở thôn Tr B xã Tr L giả vờ hỏi mua bánh mỳ và mượn điện thoại để gọi. Anh H đồng ý và đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 cho Song mượn, S liền cầm máy rồi điều khiển xe bỏ chạy đến cửa hàng điện thoại Dương Phúc ở xã LM bán được số tiền 1.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Giá trị thiệt hại được Hội đồng định giá tài sản xác định là: 1.200.000 đồng.

- Lần thứ 2: Vào khoảng 20 giờ ngày 26/10/2017, Trần Quang S điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu Bara II thuộc địa phận xã Tr S, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An thì thấy chị Trần Thị H đang điều khiển xe mô tô theo hướng ngược chiều, túi quần bên trái chị H có để lộ một phần chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, S liền quay xe lại đi song song áp sát xe chị H, dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại ở túi quần rồi bỏ chạy đến cửa hàng điện thoại của anh Ngô Trí T ở thị trấn ĐL bán được số tiền 2.000.000 đồng và tiền tiêu xài cá nhân hết. Giá trị thiệt hại được Hội đồng định giá tài sản xác định là: 3.000.000 đồng.

- Lần thứ 3: Vào khoảng 10 giờ ngày 29/10/2017, Trần Quang S điều khiển xe mô tô trên tuyến đường Quốc lộ 15A thuộc địa phận xã XS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An, phát hiện chị Nguyễn Thị Q vừa điều khiển xe mô tô đi phía trước vừa nghe điện thoại. S liền điều khiển xe vượt lên đi song song, áp sát xe chị Q, dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S trên tay chị Q rồi điều khiển xe bỏ chạy đến cửa hàng điện thoại của anh Ngô Trí T ở thị trấn ĐL bán được số tiền 1.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Giá trị thiệt hại được Hội đồng định giá tài sản xác định là: 3.000.000 đồng.

- Lần thứ 4: Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 01/11/2017, Trần Quang S điều khiển xe mô tô trên tuyến đường Quốc lộ 15A. Khi đến đoạn đường gần cây xăng xã ĐT, huyện Đức Thọ thì thấy chị Phan Thị T đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều

phía trước. Quan sát, thấy một phần chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 của chị T ở túi quần sau bên trái lộ ra ngoài túi, S liền điều khiển xe đi song song, áp sát bên trái xe chị T rồi dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại bỏ chạy đến cửa hàng điện thoại Đình Hưng ở thị trấn ĐT huyện Đức Thọ bán được số tiền 1.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Giá trị thiệt hại được Hội đồng định giá tài sản xác định là: 2.600.000 đồng.

- Lần thứ 5: Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 02/11/2017, Trần Quang Sđiều khiển xe mô tô theo đường Quốc lộ 15A. Khi đi qua cầu Đức Trung thuộc xã Tr L huyện Đức Thọ, thấy phía trước cùng chiều có chị Bùi Thị Thúy Kiều vừa điều khiển xe mô tô vừa gọi điện thoại. S liền vượt lên, áp sát và dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo7 của chị K rồi bỏ chạy đến cửa hàng điện thoại Bảo Thắng ở thị trấn ĐT bán được 1.000.000 đồng và tiền tiêu xài cá nhân hết. Giá trị thiệt hại được Hội đồng định giá tài sản xác định là: 2.200.000 đồng.

- Lần thứ 6: Vào khoảng 17 giờ ngày 05/11/2017, Trần Quang S điều khiển xe mô tô đi theo đường vượt lũ từ xã LM sang xã ĐT, thấy phía trước cùng chiều chị Nguyễn Thị H đang điều khiển xe mô tô chở chị Nguyễn Thị Ng. S liền điều khiển xe đi song song với xe chị H và giả vờ hỏi chuyện, đồng thời quan sát thấy túi quần sau bên trái chị H có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 để lộ một phần ra ngoài. S liền dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại rồi điều khiển xe bỏ chạy. Đến sáng hôm sau, S đưa chiếc điện thoại nói trên đến cửa hàng điện thoại Bảo Thắng ở thị trấn ĐT bán được số tiền 1.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Giá trị thiệt hại được Hội đồng định giá tài sản xác định là 2.800.000 đồng.

- Lần thứ 7: Vào khoảng 14 giờ ngày 10/11/2017, Trần Quang S điều khiển xe mô tô đi theo tuyến đường đê La Giang. Khi đi đến địa phận xã BX huyện ĐT, thấy phía trước có hai chiếc xe mô tô do chị Nghiêm Thị H và chị Chu Thị Hồng C đang điều khiển đi cùng chiều. S điều khiển xe vượt lên, ép sát bên trái xe chị H, thì thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsun Galaxy để lộ một phần ra ngoài ở túi quần trước bên trái. Song liền giơ tay phải giật lấy chiếc điện thoại rồi điều khiển xe bỏ chạy đến cửa hàng điện thoại Bảo Thắng ở thị trấn ĐT bán được số tiền 800.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Giá trị thiệt hại được Hội đồng định giá tài sản xác định là: 1.700.000 đồng.

- Lần thứ 8: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/11/2017, Trần Quang S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 38V1- 3627 đến thôn Th Th xã TA. Khi thấy em Nguyễn Việt D đang điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 38MĐ1- 026.15 chở em Nguyễn Hữu T đi phía trước cùng chiều, S liền điều khiển xe vượt lên và giả vờ nói với D: “*cho anh mượn điện thoại gọi cho thằng bạn cái*”, D đồng ý rồi dừng xe lại lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s của mình ra bấm số điện thoại cho S, sau khi D bấm số điện thoại xong thì S nói: “*đưa điện thoại cho anh nghe*”. Khi D vừa dơ điện thoại lên thì S liền giật lấy chiếc điện thoại rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ chạy đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Thanh

Dùng ở thị trấn ĐT bán được số tiền 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Giá trị thiệt hại được Hội đồng định giá tài sản xác định là 2.100.000 đồng.

Ngoài ra, Trần Quang S còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 10/2017, đã thực hiện 03 lần cướp giật tài sản và hai lần lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân như sau:

- Tháng 6/2017 (không nhớ ngày), Trần Quang S điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã ba Lạc Thiện xã Tr L thấy có một người đàn ông (chưa xác định được) đi xe mô tô phía trước. S liền điều khiển xe đi tới và giả vờ hỏi mượn điện thoại gọi cho bạn rồi giật chiếc điện thoại hân hiệu Sam sung J7 bỏ chạy đến cửa hàng điện thoại của anh Dương Văn Ph ở xã LM thuê anh Ph mở khóa máy hết 20.000 đồng. S giữ chiếc điện thoại sử dụng cho đến nay. Giá thiệt hại được Hội đồng định giá tài sản xác định là: 1.700.000 đồng.

- Tháng 10/2017 (không nhớ ngày), Trần Quang S điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường Quốc lộ 8A, thuộc xã Tr L, phát hiện thấy một người phụ nữ (chưa xác định được) điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, ở túi trước áo khoác nắng có để một chiếc điện thoại di động. S liền giật chiếc điện thoại đem đến bán cho anh Nguyễn Đình H ở thị trấn ĐT được số tiền 400.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

- Tháng 10/2017 (không nhớ ngày), Trần Quang S điều khiển xe mô tô đến xã TA thì gặp một nam thanh niên (chưa xác định được) đang đi xe đạp điện. S giả vờ mượn điện thoại gọi rồi dùng tay phải giật lấy bỏ chạy về nhà mình kiểm tra thì thấy máy bị vỡ và hỏng màn hình. Sau đó, S bán chiếc điện thoại nói trên cho một người phụ nữ thu mua sắt vụn ở thị trấn ĐL được số tiền 30.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

- Vào khoảng 14 giờ ngày 19/8/2017, Trần Quang S đi xe mô tô đến ĐĐ, xã ĐL, quan sát thấy nhà chị Lê Thị Ph của cổng không khóa. Song liền đi bộ vào nhà gặp em Bùi Thị Bích L (sinh năm 2002). S giả vờ xin nước uống, trong lúc em L đi lấy nước thì S thấy ở phòng khách có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 và một chiếc điện thoại Nokia để trên bàn, S liền lấy hai chiếc điện thoại cất dấu vào túi quần rồi đi đến cửa hàng điện thoại của anh Trần Đình H ở thị trấn ĐT bán chiếc điện thoại Nokia được số tiền 100.000 đồng và chiếc điện thoại Samsung J2 được 1.200.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị thiệt hại được Hội đồng định giá tài sản xác định là: 1.800.000 đồng.

- Vào khoảng 15 giờ ngày 11/11/2017, Trần Quang S đi xe mô tô đến thôn SL, xã TA, quan sát thấy một ngôi nhà cổng không khóa. S đi bộ vào trong nhà thì gặp em Bùi Thị T, S giả vờ xin nước uống, đồng thời quan sát thấy ở tủ bếp có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsun J1 màu đen. Khi T không để ý, S liền lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi về. Sau đó, S bán chiếc điện thoại cho anh Dương Văn Ph ở xã LM được số tiền 400.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị thiệt hại được Hội đồng định giá tài sản xác định là: 1.100.000 đồng.

** Về tang vật thu giữ:* 01 chiếc điện thoại Samsung J7 màu đen của chị Trần Thị H, 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu trắng, vàng của chị Nguyễn Thị Q và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38V1- 3627 cho ông Trần Văn Ng (Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô là của ông Trần Văn Ng mua lại của anh Trần Văn H ở xã LM vào năm 2015, có giấy mua bán xe được chính quyền xác nhận nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Ông Ng cho con là bị cáo S mượn sử dụng nhưng bị cáo làm phương tiện phạm tội ông Ng không biết); các vật chứng trên đã trả lại cho chủ sở hữu. 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng, trắng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 màu đỏ, đen đã chuyển đến Chi cục THADS huyện ĐT tạm giữ. Các tang vật khác gồm: 11 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu khác nhau của các bị hại, do bị cáo và những người liên quan anh Dương Văn Ph, anh Cao Bảo Th, anh Nguyễn Đình H đã mua đi bán lại cho những người không quen biết. Do không có đầy đủ thông tin nên Cơ quan điều tra không thể truy tìm, thu giữ.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Các bị hại Trần Thị H, Nguyễn Thị Q và những người liên quan Đậu Duy K, Ngô Trí T, Cao Bảo Th, Dương Văn Ph, Trần Đình H đều không yêu cầu giải quyết.

Bị cáo Trần Quang S đã nhờ mẹ đẻ là bà Trần Thị L bồi thường tổng số tiền 14.400.000 đồng cho các bị hại gồm: Anh Nguyễn Việt D 2.100.000 đồng; anh Nguyễn Thanh H 1.200.000 đồng; chị Phan Thị T 2.600.000 đồng; chị Bùi Thị Thúy K 2.200.000 đồng; chị Nguyễn Thị H 2.000.000 đồng; chị Nghiêm Thị H 2.500.000 đồng; chị Bùi Thị Bích L 1.800.000 đồng.

Chị Bùi Thị T yêu cầu bị cáo So bồi thường số tiền 1.000.000 đồng tương đương giá trị chiếc điện thoại Samsung J1 bị cáo lấy trộm.

Bà Trần Thị L không yêu cầu bị cáo Trần Quang S bồi hoàn số tiền 14.400.000 đồng bà đã bồi thường cho các bị hại.

Tại bản cáo trạng số 03/CTr- VKS ngày 28 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT đã truy tố bị cáo Trần Quang S về tội “Cướp giật tài sản” theo các Điểm b, d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Tại phiên tòa, các anh Đậu Duy K, Ngô Trí T, Cao Bảo Th, Dương Văn Ph, Trần Đình H, Nguyễn Việt D, Nguyễn Thanh H, các chị Trần Thị H, Nguyễn Thị Q, Phan Thị T, Bùi Thị Thúy K, Nguyễn Thị H, Nghiêm Thị H và Bùi Thị Bích L vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã được trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại theo nguyện vọng và đều không yêu cầu giải quyết về phần dân sự.

- Bà Trần Thị L vắng mặt nhưng quá trình điều tra không yêu cầu bị cáo Trần Quang S bồi hoàn số tiền 14.400.000 đồng.

- Chị Bùi Thị T yêu cầu bị cáo Trần Quang S bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

- Bị cáo khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội và xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Trần Quang S và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

+ Về hình phạt: Đề nghị Tòa áp dụng các Điểm b, d Khoản 2 Điều 136, các Điểm b, o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điểm g, h Khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Trần Quang S mức án tù từ 4 năm đến 5 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 06/12/2017.

+ Về trách nhiệm dân sự: Các anh Đậu Duy K, Ngô Trí T, Cao Bảo Th, Dương Văn Ph, Trần Đình H, Nguyễn Việt D, Nguyễn Thanh H, các chị Trần Thị H, Nguyễn Thị Q, Phan Thị T, Bùi Thị Thúy K, Nguyễn Thị H, Nghiêm Thị H, Bùi Thị Bích L, Trần Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại và không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Yêu cầu của chị Bùi Thị T là có cơ sở nên đề nghị Tòa buộc bị cáo S bồi thường cho chị Tú số tiền 1.000.000 đồng.

+ Về biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại Samsung J7 màu đen cho chị Trần Thị H, chiếc điện thoại Iphone 5S màu trắng vàng cho chị Nguyễn Thị Q, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38V1- 3627 cho ông Trần Văn Ng là đúng nên đề nghị Tòa không xem xét; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng, trắng của anh D nhưng đã được bồi thường tương đương giá trị chiếc điện thoại, nay đã bị hư hỏng không sử dụng được nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 màu đỏ, đen bị cáo S khai cướp giật nhưng không xác định được người bị hại nên sau một năm kể từ ngày thông báo tìm kiếm bị hại (ngày 12/01/2018) mà không có kết quả đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước; 11 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu khác nhau của các bị hại, do bị cáo và những người liên quan anh Dương Văn Ph, anh Cao Bảo Th, anh Nguyễn Đình H đã mua đi bán lại cho những người không quen biết. Cơ quan điều tra không thể truy tìm, thu giữ nên đề nghị Tòa không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Quang S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian tháng 10 và tháng 11 năm 2017, bị cáo Trần Quang S đã có 8 lần công khai thực hiện hành vi cướp giật tài sản của công dân, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.600.000 đồng. Thủ đoạn của bị cáo là sử dụng xe mô tô đuổi theo, áp sát và nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác rồi bỏ chạy, đồng thời bị cáo lấy kết quả phạm tội làm nguồn sống chính của bản thân. Căn cứ vào Điểm b và Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật Hình sự 1999 quy định “Người nào phạm tội cướp giật tài sản của người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù ba năm đến mười năm”: b) Có tính chất chuyên nghiệp – d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm. Mặt khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Quang S đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm b và Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự 1999. Như vậy, Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 28/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐT truy tố bị cáo Trần Quang S về tội danh và điều khoản như trên, cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong 8 lần bị cáo S thực hiện cướp giật tài sản bị truy tố, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập và một lần phạm tội với anh Nguyễn Viết D khi bị hại chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo phải chịu hai tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” và “Phạm tội đối với trẻ em” quy định tại Điểm g, Điểm h Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

Bị cáo đã nhờ mẹ bồi thường phần lớn thiệt hại cho các bị hại; đã tự giác khai nhận hành vi phạm tội chưa bị phát hiện; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999.

[4]. Về căn cứ quyết định hình phạt:

Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, là tội phạm rất nghiêm trọng. Vì muốn có tiền làm nguồn sống cho bản thân nhưng không phải do lao động chân chính mà bị cáo đã bất chấp tất cả, nhiều lần sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản, đây là thủ đoạn phạm tội không chỉ gây thiệt hại về vật chất mà còn đe dọa nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng cho người khác, gây tâm lý hoang mang cho người bị hại, làm mất an ninh, trật tự và tạo ra sự phản nộ trong nhân dân. Hành vi của bị cáo phạm vào hai tình tiết định khung hình phạt và hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm

khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các anh Đậu Duy K, Ngô Trí T, Cao Bảo Th, Dương Văn Ph, Trần Đình H, Nguyễn Việt D, Nguyễn Thanh H, các chị Trần Thị H, Nguyễn Thị Q, Phan Thị T, Bùi Thị Thúy K, Nguyễn Thị H, Nghiêm Thị H, Bùi Thị Bích L, Trần Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã được trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại đầy và không có yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

Chị Bùi Thị T yêu cầu bị cáo Song bồi thường số tiền 1.000.000 đồng tương đương giá trị chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt là có căn cứ và bị cáo Song chấp nhận bồi thường số tiền trên nên căn cứ Điều 275, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu của chị T.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định chiếc điện thoại Samsung J7 màu đen của chị Trần Thị Hoa; chiếc điện thoại Iphone 5S màu trắng, vàng của chị Nguyễn Thị Q; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38V1- 3627 của ông Trần Văn Ng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật nên Tòa không xem xét.

01 chiếc nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng, trắng của anh D đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng (đã được bồi thường bằng tiền) nên tịch thu tiêu hủy, 01 chiếc nhãn hiệu Samsung J7 màu đỏ, đen bị cáo S chiếm đoạt của bị hại nhưng chưa xác định được cụ thể là ai nên khi hết thời hạn một năm kể từ ngày thông báo 12/01/2018 mà không tìm được bị hại thì tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền 8.800.000 đồng bị cáo S bán tài sản phạm tội mà có và đã tiêu xài hết nên truy thu sung quỹ Nhà nước theo Điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999, các Điểm b, c, d Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2003.

Các tang vật khác Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để truy tìm nhưng không thu giữ được là có cơ sở nên Tòa không xem xét.

[7]. Về xem xét trách nhiệm của những người, hành vi liên quan:

Ba lần bị cáo S cướp giật tài sản vào tháng 6 và tháng 10 năm 2017 chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự, yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo pháp luật. Hai hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 19/8 và 11/11 năm 2017 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đã bị xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Các anh Đậu Duy K, Dương Văn Ph, Trần Đình H, Cao Bảo Th và Ngô Trí T là những người mua bán tài sản của bị cáo nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8]. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 98, các Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điểm a, b Khoản 1 Điều 3; Điều 5; Khoản 1 Điều 6; các Khoản 1, 3 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện của họ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng các Điểm b, d Khoản 2 Điều 136; các Điểm b, o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điểm g, Điểm h Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Trần Quang S 4 (Bốn) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 06/12/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 275, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Trần Quang S bồi thường cho chị Bùi Thị T số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; các Điểm b, c, đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự 2003:

Buộc bị cáo Trần Quang S phải nộp số tiền 8.800.000 (Tám triệu tám trăm ngàn) đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S đã hư hỏng.

Sau một năm kể từ ngày thông báo tìm người bị hại (12/01/2018) nếu không xác định được chủ sở hữu tài sản thì tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7.

Đặc điểm vật chứng thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT và Chi cục THADS huyện ĐT tại hồ sơ vụ án.

5. *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 98, các Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự 2003; các Điểm a, b Khoản 1 Điều 3, Điều 5, Khoản 1 Điều 6, các Khoản 1, 3 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Quang S phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh (1);
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh (1);
- VKSND huyện Đức Thọ (1);
- CA huyện Đức Thọ (1);
- THA hình sự (4);
- Chi cục THADS Đức Thọ (1);
- Bị cáo; Bị hại, Người liên quan (21)
- Người đại diện (4);
- Lưu: HS,VP (2).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng